TOÀ ÁN NHÂN DÂN **H. HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05/03/2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thanh Phúc
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuỷ
Bà Lê Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 276/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2024 về việc "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03B/2025/QĐXX-ST ngày 03 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2025 giữa các đương sự**:**

**** Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Kiệt 9, tổ 2, thôn M, xã N, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Ông Trần Đình H, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang chấp hành án tại trại giam An Điềm, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/08/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Đình H kết hôn với nhau năm 2001, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hoà Tiến, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng vào ngày 01/10/2021 trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình sống chung với nhau thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống dẫn đến hay gây gỗ nhau, bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung. Đến ngày 25/02/2022 thì tôi sinh con và chung sống với nhau đến ngày 28/10/2022 thì chồng tôi bị bắt vì tội tổ chức ma tuý với mức án 08 (tám) năm tù. Tôi dẫn con về sống với bố mẹ ruột từ đó cho đến nay, tình cảm vợ chồng cũng dần mất đi.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn yêu thương nhau nên bà Sương yêu cầu xin được ly hôn đối với ông Trần Đình H.

- Về quan hệ con chung: Bà Dương Thị Mỹ H xác định giữa bà H và ông H có 01 người con chung tên Trần Đình Nhật L, sinh ngày: 25/02/2022. Ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đình Nhật L và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng: 4.000.000 đồng.

Tại phiên toà bà Nguyễn Thị Mỹ H xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H xác định không có và không yêu cầu Toà án đề cập giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 14/12/2024 bị đơn ông Trần Đình H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Thị Mỹ H quen biết và tìm hiểu nhau vào năm 2021 và sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hoà Tiến, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng vào tháng 11/2021. Vào ngày 28/10/2022 tôi vi phạm pháp luật đang thụ lý bản án 08 (tám) năm tại trại giam An Điềm, tỉnh Quảng Nam dẫn đến tình cảm hôn nhân rạn nứt.

- Về quan hệ con chung: Ông H xác định vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Đình Nhật L, sinh ngày: 25/02/2022, hiện tại cháu đang ở với mẹ. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng là quá nhiều đối với ông H và gia đình không thể thực hiện được.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Đình H xác định không có.

***** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng**:**

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, bị đơn ông Trần Đình H có nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H có yêu cầu xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Không yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng nuôi con Trần Đình Nhật L.

Bị đơn ông Trần Đình H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Đình H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Trần Đình H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hoà Tiến, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Trần Đình H trong quá trình giải quyết vụ án, biên bản xác minh tại địa phương của Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng ngày 12/02/2025 thì thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H thực sự đã quá trầm trọng, giữa bà H và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung. Năm 2022 ông H vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án 08(tám) năm tù tại trại giam An Điềm, tỉnh Quảng Nam cho đến nay dẫn đến tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt.

Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H đối với ông Trần Đình H là có căn cứ.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Hậu và ông H xác định vợ chồng có 01 con chung tên: Trần Đình Nhật L, sinh ngày: 25/02/2022. Ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Đình Nhật L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu Trần Đình Nhật L đang còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ bà Hậu. Ông H hiện đang phải chấp hành án phạt tù và từ lúc sinh ra cho đến nay con Trần Đình Nhật L đều do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con Trần Đình Nhật L của bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu ông Trần Đình H cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà H và ông H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Tuân hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H đối với bị đơn ông Trần Đình H về việc *"Ly hôn"*.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn ông Trần Đình H.

2. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Trần Đình H xác định vợ chồng có 01 con chung tên: Trần Đình Nhật L, sinh ngày: 25/02/2022. Ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Đình Nhật L.

Ly hôn, giao con Trần Đình Nhật L cho bà Nguyễn Thị Mỹ H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các đương sự thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp tại biên lai thu số 0002324 ngày 27/09/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hoà Tiến, huyện Hoà Vang, (Số ĐKKH: 101 ngày 01/10/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thuỷ **Lê Thị Hồng** **Trương Thanh Phúc**